

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HC-ST

Ngày: 21 - 9 - 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà P.T.T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HC ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Thông báo dời ngày xét xử số: 10/2022/TB-HC ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị Y.

Địa chỉ: Số 54 Cù Chính Lan, Tổ dân phố P, thành phố C, tỉnh K. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tuấn Kh (Giấy ủy quyền số 14657 Quyền số: 02/2022 TP TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2022 của Văn phòng công chứng Trung Tâm).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông N.Đ.T – Luật sư Văn phòng Luật sư N.Đ.T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K.

Cùng địa chỉ: 119B Ngô Gia Tự, phường T, thành phố N, tỉnh K. Đều có mặt

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Văn C, chức vụ: Công chức địa chính phường L. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường L, thành phố C, tỉnh K.
Đều vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Văn Pg, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu liên cơ hành chính - số 02 đường Phạm Văn Đồng, TDP S, phường Ph, thành phố C, tỉnh K. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đến ngày 10/02/2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/3/2020 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Trần Thị Y, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Huỳnh Tuấn Kh trình bày:*

Năm 1995, gia đình bà Trần Thị Y từ miền Bắc vào Nam để làm ăn kinh tế. Lúc đó, gia đình khi đó quá khó khăn, không có nhà cửa, đất đai để làm ăn, sinh sống. Năm 2000, gia đình bà Y chuyển đến thị trấn B, C (nay là tổ dân phố L1, phường L, thành phố C) và đã được ông Trần Xuân H cho ở nhờ trong căn nhà cấp 4 có diện tích khoảng 80m². Thời điểm đó, phía sau căn nhà bà Trần Thị Y ở nhờ là một hồ rác để người dân xung quanh bỏ rác thải hàng ngày rất dơ bẩn, hôi thối và không ai dọn dẹp. Thấy vậy, gia đình bà Trần Thị Y đã bỏ công sức ra dọn dẹp, cải tạo hồ rác với mục đích là trồng rau, chăn nuôi heo, gà, vịt và làm nhà tạm ở với diện tích khoảng 170m² (sau đây viết tắt là Lô đất). Từ đó đến nay, gia đình bà Y sử dụng ổn định, không lấn chiếm, tranh chấp với hộ dân nào, chính quyền địa phương không có ý kiến gì. Năm 2013, bà Y có đơn xin mua Lô đất nhưng chưa được giải quyết. Năm 2016, bà Y tiếp tục có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố C (sau đây viết tắt là UBND TP. C) giải quyết việc mua Lô đất thì khoảng tháng 8/2016, UBND TP. C mời bà Y lên Ủy ban nhân dân phường L (sau đây viết tắt là UBND P. L) họp để giải quyết việc xin mua đất của bà. Tại cuộc họp đã nêu ý kiến của UBND TP. C có chính sách bán Lô đất cho bà từ năm 2013 nhưng vì bận công việc nên UBND TP. C chưa giải quyết. UBND TP. C quyết định phối hợp cùng với UBND P. L giải quyết việc bán Lô đất cho bà.

Nhưng ngày 13/5/2017, Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc gia đình bà Trần Thị Y phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/10/2004 và khoản 1 Điều 9 Nghị định 105/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/11/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây viết tắt là Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ) với lý do gia đình bà Y đã chiếm sử dụng đất để làm bếp tạm, chuồng nuôi heo, nuôi gà gây mùi hôi thối ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Ngày 06/6/2019, Chủ tịch UBND P. L tiếp tục ban hành Quyết định số: 115/QĐ-CCKP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây viết tắt là Quyết định số: 115/QĐ-CCKP).

Không đồng ý với hai Quyết định trên, bà Y đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND P. L. Ngày 12/8/2019, Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (sau đây viết tắt là Quyết định số: 145/QĐ-UBND) với nội dung không chấp nhận khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

Không đồng ý Quyết định số: 145/QĐ-UBND, bà Trần Thị Y tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND TP. C. Ngày 21/01/2020, Chủ tịch UBND TP. C ban hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai (sau đây viết tắt là Quyết định số: 79/QĐ-UBND) với nội dung không chấp nhận yêu cầu xem xét lại việc sử dụng đất của gia đình bà Y, giữ nguyên Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số 115/QĐ-CCKP với lý do: diện tích đất đang sử dụng có quy hoạch công viên cây xanh nên việc đề nghị mua lô đất của bà Trần Thị Y là không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật đất đai 2013.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Y và ông Huỳnh Tuấn Kh rút yêu cầu khiếu nại đối với nội dung cho gia đình bà Y được mua lô đất đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc được giải quyết tại Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

- Ý kiến của Luật sư N.Đ.T: Gia đình bà Trần Thị Y đã cải tạo, sử dụng ổn định thửa đất nêu trên từ năm 2001 đến năm 2019 và không lấn chiếm của các hộ dân xung quanh. Theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh K thì diện tích đất bà Y khai phá sử dụng thuộc quy hoạch công viên cây xanh nhưng theo Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 30/4/2014 của UBND tỉnh K thì khu đất này đã thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định số: 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì gia đình bà Y là người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ cho rằng gia đình bà Y chiếm, sử dụng đất để làm bếp tạm, chuồng nuôi heo, nuôi gà gây mùi hôi thối ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Quyết định số: 115/QĐ-CCKP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trên đất trả lại đất cho Nhà nước là không đúng quy định pháp luật vì:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì gia đình bà Y đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải nộp tiền sử dụng đất.

Và tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai 2013 quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất như sau: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông*

thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Theo quy định này thì gia đình bà Y đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đối với diện tích đất 170m² nói trên.

Từ các lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận rút yêu cầu về việc khiếu nại mua đất của bà Y và hủy toàn bộ Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, Quyết định số: 115/QĐ-CCKP, Quyết định số: 145/QĐ-UBND và Quyết định số: 79/QĐ-UBND.

** Tại Văn bản số: 1971/UBND-NC ngày 05/6/2020 và Văn bản số: 3101/UBND-TNMT ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND TP. C và quá trình tố tụng, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND TP. C trình bày:*

Lô đất mà bà Trần Thị Y trình bày theo đơn khiếu nại thuộc một phần diện tích của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 08, diện tích 334,2m² tọa lạc tại Tổ dân phố L1, phường L, thành phố C (sau đây viết tắt là Thửa đất số 261). Nguồn gốc do Nhà nước quản lý sau ngày 30/4/1975 và giao cho Đài Truyền thanh (cũ) trực tiếp quản lý, sử dụng. Năm 1996, thực hiện Quy hoạch phân lô theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh K, tại mặt bằng quy hoạch phân lô tỷ lệ 1/2000 (kèm theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND), tổng diện tích: 4330m² gồm 04 nhóm đất: Đất lộ giới mở rộng giao thông; đất giao thông; đất công viên cây xanh và đất ở. Sau khi thực hiện phân lô đất nhà ở, đất giao thông theo quy hoạch được phê duyệt, phần diện tích đất còn lại là: 334,2m² (hiện nay là Thửa đất số 261) để quy hoạch làm công viên cây xanh. Hiện tại, Nhà nước chưa đầu tư xây dựng công viên cây xanh mà giao cho UBND P. L quản lý. Năm 2005, bà Y tự ý cất bếp tạm khoảng 20m² trên Thửa đất số 261 do UBND P. L quản lý. Năm 2012, bà Y tiếp tục lấn, chiếm đất và tiến hành rào, che chắn phần diện tích đất khoảng 170m² để chăn nuôi heo, gà, vịt và làm bếp nấu rượu cho đến nay. Tháng 11/2017, UBND P. L kiểm tra hiện trạng phần diện tích Thửa đất số 261 phát hiện bà Y rào, lấn, chiếm để sử dụng một phần diện tích đất khoảng 170m². Hiện trạng của phần diện tích đất lấn, chiếm đã xây dựng các công trình: Bếp tạm, chuồng heo, chuồng gà, xây hầm vệ sinh.

Chủ tịch UBND P. L lập biên bản vi phạm hành chính số: 48/BB-VPHC ngày 15/11/2017 về lĩnh vực đất đai và ban hành Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà Trần Thị Y (sau đây viết tắt là Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ). Lý do không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Để bảo đảm thi hành Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ, Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 về việc cưỡng chế buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Y (sau đây viết tắt là Quyết định số: 62/QĐ-CCKP).

Ủy ban nhân dân phường L chưa tổ chức thi hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, bà Trần Thị Y đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 62/QĐ-CCKP, Chủ tịch UBND P. L giải quyết khiếu nại của bà Y tại Quyết định số: 102/QĐ-UBND ngày

23/5/2018 (sau đây viết tắt là Quyết định số: 102/QĐ-UBND) với nội dung giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 62/QĐ-CCKP.

Không đồng ý Quyết định số: 102/QĐ-UBND, ngày 18/6/2018 bà Trần Thị Y tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND TP. C.

Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, Chủ tịch UBND TP. C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với bà Trần Thị Y tại Quyết định số: 2446/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 (sau đây viết tắt là Quyết định số: 2446/QĐ-UBND). Thi hành Quyết định số: 2446/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 50/QĐ-HBKPHQ ngày 25/02/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ, Quyết định số 52/QĐ-HBCKP ngày 25/02/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số: 62/QĐ-CCKP và Quyết định số: 51/HB-GQKN ngày 25/02/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số: 102/QĐ-UBND. Lý do hủy bỏ: áp dụng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xử lý đối với bà Trần Thị Y không đúng pháp luật.

Ngày 10/05/2019, UBND P. L xác lập lại hồ sơ vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y, Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, do bà Y không chấp hành nên Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

Bà Trần Thị Y đã nhận Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP và làm đơn khiếu nại, không đồng ý với hai Quyết định này. Nội dung đơn: Yêu cầu đình chỉ thực hiện 02 Quyết định (số: 98/QĐ-KPHQ và số: 115/QĐ-CCKP) đối với gia đình bà và xin được mua diện tích đất đang sử dụng, không chiếm đất.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND P. L đã xem xét, giải quyết đơn của bà Trần Thị Y (lần đầu) tại Quyết định số: 145/QĐ-UBND với nội dung không chấp thuận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y, giữ nguyên Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP.

Bà Trần Thị Y không đồng ý Quyết định số: 145/QĐ-UBND, tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND TP. C, bà Y cho rằng Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP là không đúng pháp luật. Lý do: Không chiếm đất và xem xét cho gia đình xin mua lô đất đang sử dụng.

Ủy ban nhân dân thành phố C đã tiếp nhận đơn của bà Trần Thị Y, qua kiểm tra nội dung đơn khiếu nại của bà Y không có tình tiết mới, cho rằng không chiếm đất và đề nghị UBND TP. C giải quyết cho bà xin mua phần diện tích đất đang chiếm dụng. Trên cơ sở hồ sơ đã giải quyết tại Quyết định số: 2446/QĐ-UBND; hồ sơ làm căn cứ để ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, Quyết định số: 115/QĐ-CCKP và Quyết định số: 145/QĐ-UBND. Căn cứ Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh K; việc bà Trần Thị Y qua các năm 2005 và 2012 tự ý rào, lấn, chiếm đất sử dụng một phần diện tích đất khoảng 170m²; hiện trạng trên phần diện tích đất lấn, chiếm đã xây dựng các công trình: Bếp tạm, chuồng heo, chuồng gà, xây hầm vệ sinh... Căn cứ Điều 36 Nghị định

số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, căn cứ Nghị định số: 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và Nghị định số: 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Y. Tuy nhiên, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền đối với bà Trần Thị Y đã hết, Chủ tịch UBND P. L không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng ban hành Quyết định số: 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017 (nay thay thế là Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ) về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà Trần Thị Y và để bảo đảm thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 (nay thay thế là Quyết định số: 115/QĐ-CCKP) về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Y là đúng.

Chủ tịch UBND TP. C ban hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y đối với Quyết định số: 145/QĐ-UBND xác định bà Trần Thị Y khiếu nại sai.

Về nội dung nêu trong đơn khiếu nại có đề cập xin mua phần diện tích đang chiếm sử dụng: Căn cứ khoản 2 Điều 118 Luật đất đai 2013, bà Trần Thị Y không thuộc trường hợp được giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, phần diện tích đất bà Y đang chiếm dụng là thuộc một phần đất quy hoạch công viên, cây xanh. Do đó, bà Trần Thị Y có đơn yêu cầu xin mua là không có căn cứ xem xét, giải quyết.

Việc bà Trần Thị Y khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số: 79/QĐ-UBND là không có cơ sở, Chủ tịch UBND TP. C đề nghị giữ nguyên, yêu cầu bà Trần Thị Y nghiêm túc chấp hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND P. L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND P. L trình bày: Thông nhất với ý kiến trình bày của Chủ tịch UBND TP. C.*

Kèm theo đơn khởi kiện, ý kiến người bị kiện, ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ đã được công khai tại biên bản công khai chứng cứ và tại phiên tòa.

Toà án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người bị kiện vắng mặt nên việc đối thoại không thể thực hiện được. Tòa án nhân dân tỉnh K mở phiên tòa xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho là: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và người tham gia tố tụng khác đều đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận rút yêu cầu khiếu nại xin mua đất và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y; về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Y ủy quyền cho ông Huỳnh Tuấn Kh nhưng có yêu cầu trực tiếp tham gia phiên tòa cùng với ông Kh, việc bà Y tham gia phiên tòa là không trái pháp luật và nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình nên được chấp nhận.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Các quyết định bị khởi kiện là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Ngày 21/01/2020, Chủ tịch UBND TP. C ban hành Quyết định số: 79/QĐ-UBND, ngày 10/02/2020 bà Trần Thị Y có đơn khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Toà án nhân dân tỉnh K đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của người khởi kiện:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CKKP:

Diện tích 170m² đất bà Trần Thị Y khiếu nại và khởi kiện thuộc một phần diện tích Thửa đất số 216 do Nhà nước quản lý và giao cho Đài truyền thanh (cũ) trước đây sử dụng. Theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh K quy hoạch phân lô tỷ lệ 1/2000, thì Lô đất được quy hoạch làm công viên cây xanh, nhưng Nhà nước chưa đầu tư xây dựng công viên cây xanh mà giao cho UBND P. L quản lý. Năm 2005, bà Y có hành vi tự ý rào, xây dựng chuồng heo, bếp, xây hầm biogas trên phần diện tích khoảng 170m² để sử dụng. Tại Biên bản làm việc ngày 08/6/2010 của UBND P. L, bà Y cũng thừa nhận phần diện tích đất gia đình bà Y sử dụng có chật hẹp, nên bà có mượn sử dụng phần đất của Nhà nước để che chắn nấu rượu, sử dụng sinh hoạt gia đình và cam kết sẽ tự tháo dỡ phần che chắn trên đất của Nhà nước trong thời gian từ ngày 08/6/2010 đến ngày 08/7/2010 để trả lại mặt bằng cho Nhà nước, nhưng bà Y không thực hiện.

Năm 2014, Thửa đất số 261 đã được (thay đổi) quy hoạch là đất ở đô thị theo Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 30/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh K, ngày 10/5/2019, UBND P. L lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Y về hành vi lấn chiếm đất công; do hành vi lấn chiếm đã thực hiện từ năm 2005 là hết

thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính, nên ngày 13/5/2019, Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ buộc bà Y phải tự di dời heo, gà và tháo dỡ hàng rào, trụ gỗ, vách ván bên trong heo, gà, bếp tạm mái tôn ra khỏi phần diện tích 170m² đất bà Y đang chiếm sử dụng theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Bà Y không chấp hành Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, nên Chủ tịch UBND P. L ban hành Quyết định số: 115/QĐ-CCKP là đúng quy định tại Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 145/QĐ-UBND và Quyết định số: 79/QĐ-UBND:

[2.2.1] Đối với nội dung khiếu nại yêu cầu đình chỉ thực hiện và cho thu hồi Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP: Hành vi vi phạm do bà Trần Thị Y thực hiện là có thật và trái pháp luật như nhận định tại mục [2.1], Vì vậy, Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP là có căn cứ, đúng pháp luật, nên bà Y yêu cầu hủy các quyết định trên là không có căn cứ, chấp nhận.

[2.2.2] Đối với nội dung khiếu nại yêu cầu cho gia đình bà Y được mua lô đất đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc được giải quyết tại Quyết định số: 145/QĐ-UBND và Quyết định số: 79/QĐ-UBND: Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu khiếu nại cho gia đình bà Y được mua lô đất đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc được giải quyết tại Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 115/QĐ-CCKP. Việc rút một phần yêu cầu của bà Y là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật nên được chấp nhận. Quyết định số: 145/QĐ-UBND và Quyết định số: 79/QĐ-UBND có nội dung bác khiếu nại của bà Y về việc cho gia đình bà được mua lô đất đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc là phù hợp khoản 2 Điều 118 Luật đất đai 2013 nên không có căn cứ hủy quyết định.

Từ nhận định [2.1] và [2.2], chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của bà Y, đình chỉ giải quyết yêu cầu khiếu nại của bà Y về nội dung cho gia đình bà Y được mua lô đất đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc được giải quyết tại Quyết định số: 145/QĐ-UBND và Quyết định số: 79/QĐ-UBND. Các Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ, Quyết định số: 115/QĐ-CCKP, Quyết định số: 145/QĐ-UBND và Quyết định số 79/QĐ-UBND được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, có căn cứ và đúng pháp luật, yêu cầu của bà Y không có căn cứ để chấp nhận, nên bác yêu cầu khởi kiện của bà Y.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà Trần Thị Y không được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà Y là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm cho bà Trần Thị Y và trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Y.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 59, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 118 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 28, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 86 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số: 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 và Điều 33 Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y, đình chỉ giải quyết yêu cầu khiếu nại đối với yêu cầu cho gia đình bà Trần Thị Y được mua lô đất đang sử dụng để gia đình có chỗ ở ổn định, yên tâm sinh sống, làm việc được giải quyết tại Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND phường L về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y về yêu cầu hủy các quyết định sau:

2.1. Quyết định số: 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2.2. Quyết định số: 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.3. Quyết định số: 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

2.4. Quyết định số: 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

2. Về án phí: Miễn án phí cho bà Trần Thị Y, trả lại cho bà Y 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001188 ngày 16/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh K.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với các đương sự vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Những người tham gia tổ tụng;
- UBND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- TANDCC tại Đ;
- VKSNDCC tại Đ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Hồng Tuấn